

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA CỦA SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM MẦM NON TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Lê Thị Giang⁽¹⁾

Tóm tắt:

Chúng tôi tìm hiểu thực trạng hoạt động tập luyện thể dục thể thao (TDTT) ngoại khóa của sinh viên ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội qua các mặt: công tác GDTC, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng dạy GDTC, nhận thức về vai trò và tác dụng của TDTT. Kết quả cho thấy: Mặc dù sinh viên có nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa cao tuy nhiên số lượng sinh viên tham gia tập luyện còn ít, nguyên nhân chủ yếu là do điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng, chưa có giảng viên hướng dẫn.

Từ khóa: Thực trạng, tập luyện, ngoại khóa, ngành sư phạm, mầm non.

The current situation of students' extracurricular sports activities at the Faculty of Kindergarten Education, Hanoi National University of Education

Summary:

An investigation has been done about the current situation of students' extracurricular sports activities at the Faculty of Kindergarten Education, Hanoi National University of Education. The investigation follows below aspects: physical education work; facilities; teaching staff of PE; awareness of the role and effects of physical education. The obtained results show that although students have a high demand for extracurricular sports, the number of students participating in sports is still small. The main reason is due to unsatisfactory physical conditions and shortage of instructors.

Keywords: current situation, practice, extracurricular activities, Faculty of Kindergarten Education.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thể dục thể thao ngoại khóa là hoạt động thể thao tự nguyện là chính, diễn ra theo hình thức có người hướng dẫn hoặc tự tập luyện, thường được tiến hành ngoài giờ học nội khóa, phù hợp với sở thích, giới tính, lứa tuổi và sức khỏe của học sinh, sinh viên.

Với thời gian học chính khóa 2 tiết/ tuần tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội khiến quá trình tiếp thu kiến thức, hoàn thiện các kỹ năng kỹ xảo của môn học GDTC còn nhiều hạn chế. Do đó, việc tập luyện TDTT ngoại khóa được xác định là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo môn học GDTC và phát triển thể lực cho sinh viên Nhà trường.

Để có cơ sở xác định và đề ra các giải pháp phát triển phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa cho sinh viên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “Thực trạng hoạt động tập luyện thể thao ngoại khóa của sinh viên ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội”.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn tọa đàm và phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng công tác giáo dục thể chất tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Kết quả học tập môn học GDTC là một trong những điều kiện bắt buộc để xét tốt nghiệp cho sinh viên. Quy định điểm thi các học phần phải đạt điểm 5 trở lên. Khi đạt đủ các học phần thì sinh viên sẽ được cấp chứng chỉ hoàn thành môn học. Kết quả khảo sát chương trình GDTC của sinh viên ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội được trình bày cụ thể tại bảng 1.

Kết quả bảng 1 cho thấy: Chương trình GDTC gồm 5 học phần, giảng dạy trong 150 tiết, trong đó, môn Điền kinh với 03 học phần tương đương 90 tiết; môn Bóng rổ là 01 học phần tương đương 30 tiết và môn Cầu lông là 01 học phần tương đương 30 tiết.

⁽¹⁾ThS, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Email:Legiangdhsphn@gmail.com

Bảng 1. Chương trình giảng dạy chính khóa môn học GDTC của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (năm học 2021- 2022)

TT	Nội dung giảng dạy	Học phần				
		I	II	III	IV	V
Lý thuyết:						
1	Lý thuyết chung	6	4	2	2	
2	Lý thuyết chuyên môn	2	2	2	2	2
Thực hành:						
3	Chạy ngắn	22				
4	Nhảy xa		24			
5	Nhảy cao			26		
6	Bóng rổ				26	
7	Cầu lông					28
Tổng cộng:		30	30	30	30	30

Qua quan sát thực trạng công tác giảng dạy, kiểm tra của giảng viên cho thấy, quá trình giảng dạy, lên lớp được thực hiện theo đúng chương trình, kế hoạch, thời khóa biểu của Phòng Đào tạo; Quá trình thi và kiểm tra đảm bảo thực hiện đúng quy chế, thực hiện nghiêm túc đầy đủ các quy định trong kiểm tra, đánh giá, xét cấp chứng chỉ.

2. Thực trạng cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên hướng dẫn tập luyện TDTT ngoại khóa của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Về cơ sở vật chất

Kết quả khảo sát thực trạng cơ sở vật chất môn GDTC của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy môn GDTC tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

STT	Công trình	Số lượng	Chất lượng	Mức độ sử dụng
1	Sân Bóng đá	1	Tốt	Tối đa
2	Sân Điền kinh	1	Tốt	Tối đa
3	Sân Bóng rổ	4	Tốt	Tối đa
4	Nhà thi đấu	1	Tốt	Tối đa
5	Sân vận động	1	Tốt	Tối đa

Qua bảng 2 cho thấy, cơ sở vật chất của Nhà trường được đầu tư có chất lượng tốt, mức độ sử dụng các sân thường ở mức tối đa. Tuy nhiên,

số lượng sân, công trình còn hạn chế.

Kết quả khảo sát về đội ngũ giảng viên GDTC của Trường được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng đội ngũ giảng viên TDTT giảng dạy tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (n=22)

Tham số thống kê	Tuổi				Giới tính		Trình độ đào tạo		
	24-30	30-40	41-50	>50	Nam	Nữ	TS	ThS	CN
m_i	2	10	10	0	12	10	7	15	0
Tỷ lệ %	9.10	45.45	45.45	0.00	54.55	45.45	32.00	68.00	0.00

BÀI BÁO KHOA HỌC

Qua bảng 3 cho thấy: 100% cán bộ, giảng viên có trình độ Thạc sĩ trở lên, trong đó có 32% có trình độ Tiến sĩ, 100% có độ tuổi dưới 50, trong đó đa số ở độ tuổi từ 30-50. Số lượng nam và nữ không có sự chênh lệch nhiều. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển công tác GDTC nội, ngoại khóa của Trường.

3. Thực trạng tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa và nội dung tập luyện TDDT ngoại khóa của sinh viên ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Bảng 4. Thực trạng tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa và nội dung tập luyện TDDT ngoại khóa của sinh viên ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (n=200)

TT	Nội dung	Số sinh viên (n=200)	
		m _i	%
Mức độ tham gia tập luyện ngoại khóa			
1	Không tham gia tập luyện	83	41.50
2	Tham gia tập luyện không thường xuyên	91	45.50
3	Tham gia tập luyện thường xuyên	26	13.00
Nội dung tập luyện TDDT ngoại khóa			
1	Điền kinh (đi bộ, chạy...)	53	26.50
2	Thể dục (Gym, dance sport, thể dục nhịp điệu, thể dục dưỡng sinh...)	21	10.50
3	Bơi lội	5	2.50
4	Bóng đá	3	1.50
5	Bóng rổ	6	3.00
6	Bóng chuyền	15	7.50
7	Cầu lông	27	13.50
8	Bóng bàn	18	9.00
9	Võ thuật	32	16.00
10	Đá cầu	15	7.50
11	Cờ vua – cờ tướng	9	4.50
12	Các môn khác	15	7.50

phỏng vấn các em vì lý do gì không tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa, đa số các em đều trả lời là không có thời gian, phải đi làm thêm để có kinh phí học tập, sinh hoạt....

Khảo sát nội dung tập luyện TDDT ngoại khóa của 117 sinh viên tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa cho thấy: Môn tham gia tập luyện nhiều nhất là môn Điền kinh, Võ thuật, Cầu lông, Thể dục, Bóng bàn, Đá cầu, Bóng chuyền hơi. Qua khảo sát cho thấy các môn thể thao này đều là các môn yêu cầu không cao về

Chúng tôi tiến hành khảo sát 200 sinh viên Ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về mức độ tham gia tập luyện và nội dung tập luyện TDDT ngoại khóa. Kết quả được trình bày ở bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: Tỷ lệ sinh viên tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa thường xuyên rất ít chỉ chiếm 13%, số sinh viên tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa không thường xuyên chiếm tỉ lệ lớn 45.5%; Số sinh viên không tham gia tập luyện ngoại khóa chiếm 41.5%. Khi

CSVC, trang thiết bị tập luyện cũng như tốn ít kinh phí trong quá trình tập luyện, phù hợp với các em nữ. Các môn thể thao khác có tỷ lệ tập luyện ít hơn.

4. Thực trạng hình thức hoạt động TDDT ngoại khóa của sinh viên Ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Để đánh giá được vấn đề nghiên cứu, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 117 sinh viên tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

Bảng 5. Thực trạng hình thức hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên Ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (n=117)

STT	Hình thức hoạt động TDTT ngoại khóa	m _i	%
Hình thức tổ chức tập luyện			
1	Không có hướng dẫn	103	88.03
2	Có hướng dẫn	25	24.71
Hình thức tập luyện			
1	Thể dục buổi sáng	42	35.90
2	Thể dục giữa giờ	13	11.11
3	Đội tuyển thể thao	2	1.71
4	Nhóm, lớp	11	9.40
5	Câu lạc bộ thể thao	23	19.66
6	Thể dục buổi chiều	67	57.26

Qua bảng 5 cho thấy: Về hình thức tổ chức tập luyện TDTT ngoại khóa: Có tới 88.03% tổng số sinh viên tập luyện TDTT ngoại khóa theo hình thức không có người hướng dẫn, và chủ yếu là tập luyện tự phát. Tỷ lệ sinh viên tập luyện TDTT ngoại khóa có người hướng dẫn chỉ chiếm 21.37%, đây phần lớn là những sinh viên tập luyện theo hình thức đội tuyển hoặc các CLB thể thao.

Về hình thức tập luyện: Sinh viên Ngành Sư phạm Mầm non tập luyện TDTT ngoại khóa với đa dạng các hình thức tập luyện từ Thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, Đội tuyển thể thao, Tập theo nhóm – lớp, CLB thể thao và thể dục buổi chiều... Trong đó, hình thức được đông đảo sinh viên tham gia thường xuyên nhất là thể dục buổi chiều (chiếm tới 57.26% tổng số sinh viên tập luyện TDTT ngoại khóa). Các hình thức tập luyện theo các CLB thể thao và thể dục buổi sáng cũng được đông đảo sinh viên tham gia tập luyện. Hình thức tập luyện có ít sinh viên tham gia tập luyện thường xuyên nhất là tập luyện theo đội tuyển thể thao chiếm 1.71%, cũng dễ hiểu, vì đây là đội tuyển lên có sự chọn lọc giữa các sinh viên với nhau, chỉ chọn lọc những người có năng khiếu ở các môn thể thao nhất định và phải tập luyện theo chương trình giáo án nhất định cho nên số lượng được tuyển chọn vào đội tuyển là có hạn.

5. Thực trạng nhận thức về vai trò, tác dụng của hoạt động TDTT ngoại khóa

Chúng tôi tiến hành khảo sát nhận thức của cán bộ, giảng viên, sinh viên về vai trò và tác dụng của tập luyện TDTT ngoại khóa thông qua phỏng vấn 200 học sinh, 22 giảng viên GDTC, 10 giảng viên môn khác và 10 cán bộ cấp quản lý. Đồng thời so sánh về sự khác biệt kết quả trả lời phỏng vấn giữa các đối tượng. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 6.

Qua bảng 6 nhận thấy: Nhận thức về vai trò và tác dụng của TDTT ngoại khóa của các đối tượng khác nhau là khác nhau. Khi so sánh kết quả phỏng vấn nhận thức về tầm quan trọng và vai trò của GDTC của các nhóm đối tượng bằng χ^2 thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($P < 0.05$). Trong đó, nếu như cán bộ quản lý và giảng viên GDTC nhận thức đúng về vai trò, tác dụng của tập luyện TDTT ngoại khóa thì vẫn còn nhiều giảng viên các môn học khác và sinh viên nhận thức chưa đúng về vấn đề này.

Nhận thức về tác dụng của tập luyện TDTT ngoại khóa: Đa số cán bộ, giảng viên và sinh viên đánh giá tập luyện TDTT ngoại khóa có tác dụng tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng từ 40% trở xuống giảng viên môn khác và sinh viên có nhận thức tiêu cực về tác dụng của tập luyện TDTT ngoại khóa như: Tốn kém thời gian, tốn kém tiền bạc, không có tác dụng hay gây mệt mỏi, ảnh hưởng xấu tới việc học. Khi so sánh kết quả phỏng vấn nhận thức tác dụng của TDTT ngoại khóa giữa các nhóm cho thấy không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê ($P > 0.05$).

Bảng 6. Kết quả khảo sát thực trạng nhận thức về vai trò, tác dụng của hoạt động TDDT ngoại khóa (n=242)

Nội dung	Cán bộ quản lý (n=10)		Giảng viên GDTC (n=22)		Giảng viên các môn khác (n=10)		Sinh viên (n=200)		So sánh	
	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	χ ²	P
Nhận thức về tầm quan trọng của tập luyện TDDT ngoại khóa										
Rất quan trọng	8	80.00	22	100	1	10.00	156	78.00	32.52	<0.05
Quan trọng	2	20.00	0	0.00	8	80.00	32	16.00		
Không quan trọng	0	0.00	0	0.00	1	10.00	12	6.00		
Tác dụng của TDDT ngoại khóa										
Phát triển thể lực, nâng cao sức khỏe	10	100	22	100	10	100	197	98.50	2.14	<0.05
Phát triển hình thái và chức năng cơ thể	10	100	22	100	10	100	195	97.50		
Giáo dục ý chí, đạo đức	8	80.00	22	100	7	70.00	174	87.00		
Giải trí, thư giãn	10	100	22	100	9	90.00	134	67.00		
Tạo hưng phấn, giúp tiếp thu các môn học tốt hơn	7	70.00	22	100	8	80.00	117	58.50		
Sử dụng quỹ thời gian hợp lý, phòng tránh tệ nạn xã hội	6	60.00	22	100	7	70.00	129	64.50		
Tốn kém thời gian	0	0.00	0	0.00	3	30.00	21	10.50		
Tốn kém tiền bạc	3	30.00	0	0.00	4	40.00	17	8.50		
Không có tác dụng	0	0.00	0	0.00	0	0.00	22	11.00		
Gây mệt mỏi, ảnh hưởng xấu tới việc học	3	30.00	0	0.00	2	20.00	30	15.00		

6. Thực trạng động cơ, nhu cầu và yếu tố hạn chế tập luyện TDDT ngoại khóa của sinh viên ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Chúng tôi tiến hành điều tra nhu cầu tập luyện TDDT ngoại khóa của 117 sinh viên ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Kết quả được trình bày tại bảng 7.

Qua bảng 7 nhận thấy: Có tới 73.5% số sinh viên trong diện khảo sát có nhu cầu tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa. Qua khảo sát cho thấy số lượng các sinh viên có nhu cầu tập luyện TDDT tăng lên so với số sinh viên đang tham gia tập luyện. Việc tăng lên này là do các em trước đây không có điều kiện tham gia tập luyện, hiện giờ các em đã có điều kiện tham gia

và đã sắp xếp được thời gian để tham gia tập luyện. Tỷ lệ nhu cầu tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa cũng có sự phân tán giữa các môn, tập trung đông ở các môn: Điền kinh, Bóng chuyền (và bóng chuyền hơi), Bóng rổ, Cầu lông, Võ thuật. Theo phỏng vấn cho thấy các môn này có nhu cầu tập luyện cao vì đây là các môn tốn kinh phí ít, nhẹ nhàng, có thể bảo vệ cơ thể khi gặp nguy hiểm...

Về động cơ tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa: Đa số sinh viên tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa với các động cơ tập luyện tích cực, bền vững như: Yêu thích thể thao, nâng cao sức khỏe, giải trí, giao lưu. Đây là những nguyên nhân chủ yếu tạo động lực cho sinh viên có thể tham gia tập luyện thường xuyên. Tuy nhiên,

Bảng 7. Thực trạng động cơ, nhu cầu và yếu tố hạn chế tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa của sinh viên Ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

TT	Nội dung	Tổng số	
		m_i	%
Nhu cầu tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa (n=200)			
1	Có muốn tham gia tập luyện	147	73.5
	Không muốn tham gia tập luyện	35	17.5
	Phân vân	18	9
Nhu cầu tham gia các môn TDDT ngoại khóa (n=147)			
2	Điền kinh (đi bộ, chạy...)	75	51.02
	Thể dục (Gym, dance sport, thể dục nhịp điệu, thể dục dưỡng sinh...)	86	58.50
	Bơi lội	35	23.81
	Bóng đá	24	16.33
	Bóng rổ	56	38.10
	Bóng chuyền (và bóng chuyền hơi)	67	45.58
	Cầu lông	69	46.94
	Bóng bàn	34	23.13
	Võ thuật	78	53.06
	Đá cầu	21	14.29
	Cờ vua – cờ tướng	19	12.93
	Các môn khác	15	10.20
	Động cơ tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa (n=147)		
3	Nâng cao sức khỏe	123	83.67
	Giải trí	117	79.59
	Giao lưu	45	30.61
	Rèn luyện ý chí	27	18.37
	Yêu thích thể thao	121	82.31
	Do người khác lôi kéo	15	10.20
	Bị bắt buộc tập	9	6.12
	Nguyên nhân khác	12	8.16
Yếu tố hạn chế dẫn đến không tập luyện ngoại khóa (n = 53)			
4	Không có đủ điều kiện sân bãi, dụng cụ	42	79.25
	Do hạn chế sức khỏe	10	18.87
	Không có đủ trang phục tập luyện	0	0.00
	Không có giáo viên hướng dẫn	15	28.30
	Không có thời gian	34	64.15
	Không được sự ủng hộ của bạn bè	7	13.21
	Không ham thích môn thể thao nào	28	52.83



Hoạt động vận động phù hợp sẽ giúp trẻ phát triển hài hòa cả thể chất và tinh thần

vẫn còn những sinh viên tham gia tập luyện với các động cơ thiếu bền vững như: Do người khác lôi kéo hay do bị bắt buộc tập... Để phát triển phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa cần có các biện pháp tích cực chuyên số lượng sinh viên tập luyện theo các động cơ thiếu bền vững về các động cơ bền vững.

Về yếu tố hạn chế dẫn đến không tập luyện ngoại khóa: Lý do chủ yếu dẫn đến việc sinh viên không tham gia tập luyện ngoại khóa là: Không có đủ điều kiện sân bãi dụng cụ chiếm 79.25%, không có thời gian chiếm 64.15%, không ham thích môn thể thao nào chiếm 52.83%, không có giáo viên hướng dẫn chiếm 28.3. Ngoài ra còn một số lý do khác chiếm tỷ lệ thấp hơn như: do hạn chế sức khỏe, không được sự ủng hộ bạn bè.

KẾT LUẬN

- Số lượng sinh viên thường xuyên tham gia hoạt động ngoại khóa còn rất thấp, ở một số sinh viên còn có động cơ tập luyện chưa rõ ràng. Lý do chủ yếu dẫn đến việc sinh viên không tham gia tập luyện ngoại khóa được xác định là không có đủ điều kiện sân bãi dụng cụ và không có giáo viên hướng dẫn.

- Thực tế nhu cầu tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên ngành Sư phạm mầm non được xác định là rất lớn, Song hiện tại còn

nhều lý do như cơ sở vật chất, giảng viên hướng dẫn thiếu, thiếu cơ chế hoạt động dành cho giảng viên hướng dẫn tập luyện TDTT ngoại khóa... cho nên chưa đáp ứng được nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa của các em.

- Nhu cầu tham gia tập luyện ngoại khóa của sinh viên cụ thể ở hầu hết các môn, song việc tổ chức hoạt động ngoại khóa cần ưu tiên cho các môn có số lượng lớn sinh viên tham gia tập luyện như: Điền kinh, Thể dục, Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông, Võ thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1995), *Chương trình mục tiêu cải tiến nâng cao chất lượng GDTC - sức khỏe, phát triển và bồi dưỡng nhân tài thể thao học sinh, sinh viên trong nhà trường các cấp giai đoạn 1995 - 2000 và đến 2005*.

2. Nguyễn Xuân Sinh (2006), *Giáo trình nghiên cứu khoa học thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

3. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2006), *Lý luận và phương pháp TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 28/10/2022, Phản biện ngày 16/11/2022, duyệt in ngày 2/12/2022)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

2. TRƯƠNG QUỐC UYÊN

Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối Thể dục thể thao các giai đoạn đầu thế kỷ XXI

Truong Quoc Uyen

The Communist Party of Vietnam sets out the line of Sports in the early stages of the 21st century

BÀI BÁO KHOA HỌC

PHẦN 1.

QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO VÀ THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG

6. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN VĂN TUẤN

Thực trạng quản trị rủi ro trong hoạt động Thể dục thể thao ở Việt Nam

Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Tuan

The current situation of risk management in sport activities in Vietnam

10. ĐINH QUANG NGỌC; NGUYỄN NGỌC TUẤN; NGUYỄN VĂN TUẤN

Thực trạng môi trường văn hóa ở cơ sở tập luyện thể thao tại Trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia Đà Nẵng từ góc độ văn hóa phi vật thể

Dinh Quang Ngoc; Nguyen Ngoc Tuan; Nguyen Van Tuan

Actual situation of sports training facilities' cultural environment at the Danang National Sports Training Center from the perspective of intangible culture

15. NGUYỄN NHƯ QUỲNH; ĐẶNG HOÀI AN; NGÔ HỮU THẮNG

Thực trạng thời gian tập luyện và công tác quản lý sinh hoạt nội vụ của vận động viên tại Trung tâm đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Nhu Quynh; Dang Hoai An; Ngo Huu Thang

Situation of athletes' management in internal activities at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

20. LÊ VĂN MẠNH

Thực trạng và tiềm năng phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng tại phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh

Le Van Manh

Current status and potential for the development of public sports movement in Chau Khe ward, Tu Son city, Bac Ninh province

25. LÝ ĐỨC TRƯỜNG; CHU THỊ MINH

Giải pháp nâng cao thể lực cho sinh viên năm thứ hai Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam

Ly Duc Truong; Chu Thi Minh

Solutions to improve physical fitness for second-year students at the Vietnam National Academy of Music

30. NGUYỄN VĂN HÒA; NGUYỄN TIẾN SƠN

Kết quả thực hiện chương trình môn học Giáo dục Quốc phòng An ninh năm học 2021-2022 tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng an ninh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Van Hoa; Nguyen Tien Son

Results in implementing the National Defense and Security Education subject program in the school year 2021-2022 at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University

37. LƯƠNG THỊ HÀ

Biện pháp phát triển phong trào tập luyện Thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Luong Thi Ha

Measures to develop the students' extracurricular sports movement in the Faculty of Kindergarten Education, Hanoi National University of Education

41. TRỊNH THỊ BẠN

Thực trạng tập luyện TDTT ở người cao tuổi tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Trinh Thi Ban

Actual situation of sports practice of the elderly in Hung Nguyen district, Nghe An province

44. NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG; NGUYỄN THỊ VIỆT ANGA; NGUYỄN VĂN HẢI; PHẠM THANH TÙNG; NGUYỄN KHẮC DƯỢC

Thực trạng chất lượng giấc ngủ của người cao tuổi khu phố Mới, Trang Hạ, Từ Sơn, Bắc Ninh

Nguyen Thi Thuy Duong; Nguyen Thi Viet Nga; Nguyen Van Hai; Pham Thanh Tung; Nguyen Khac Duoc

Current situation of the elderly's sleep quality in Pho Moi, Trang Ha, Tu Son, Bac Ninh

48. VŨ QUỲNH NHƯ; NGUYỄN ĐĂNG ĐIẾP

Giải pháp đáp ứng nhu cầu xã hội trong đào tạo cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Điền kinh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh đến năm 2025 và tầm nhìn 2030

Vu Quynh Nhu; Nguyen Dang Diep

Solutions to satisfy social requirements in educating Bachelor in Athletics, Physical Education and Sports major at Bac Ninh Sports University until 2025 with a vision to 2030

53. TRẦN QUỐC HÙNG; ĐẬU ANH TUẤN; NGUYỄN VĂN LUẬN

Cơ sở xây dựng các môn thể thao dân tộc vào chương trình Giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Tran Quoc Hung; Dau Anh Tuan; Nguyen Van Luan

Scientific basis for immigrating ethnic sports into the Physical Education program for pupils and university students in Lam Dong province

57. VŨ CHUNG THUY; MAI THỊ BÍCH NGỌC; NGUYỄN THANH TÙNG

Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Võ – Quyền anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019

Vu Chung Thuy; Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen Thanh Tung

Status of social demand satisfaction of human resources having Bachelor's degree in Martial Arts - Boxing major at the Bac Ninh Sports University in the period 2015-2019

61. DƯƠNG THÁI BÌNH

Định hướng đổi mới chương trình môn học Giáo dục thể chất cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Hồng Đức theo hướng đào tạo hướng dẫn viên Thể dục thể thao cấp cơ sở

Duong Thai Binh

Orientation to innovate the Physical Education curriculum for non-PE specialized students at Hong Duc University in the direction of training root-level sports instructors

66. PHẠM ĐỨC VIỄN

Thực trạng nội dung chương trình đào tạo cử nhân Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

Pham Duc Vien

The current situation of Bachelor's degree training program content in Physical Education major at the Tay Bac University

70. LÊ THỊ THANH THỦY; NGUYỄN TRỌNG BÓN; LƯU XUÂN THÁI

Thực trạng nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Thi Thanh Thuy; Nguyen Trong Bon; Luu Xuan Thai

The current situation of human resources having Bachelor's degree in Handball major at the Bac Ninh Sports University

77. TRƯƠNG ĐỨC THẮNG; NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG; NGUYỄN SONG TUẦN HẢI

Thực trạng kết quả đào tạo cử nhân ngành Y sinh học Thể dục thể thao tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Truong Duc Thang; Nguyen Thi Thuy Duong; Nguyen Song Tuan Hai

The actual results in the Bachelor degree Education program in the Biomedicine and Sports major at Bac Ninh Sports University

80. MAI THỊ BÍCH NGỌC; PHAN ĐỨC THẮNG

Xu hướng phát triển và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Võ – Quyền Anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030

Mai Thi Bich Ngoc; Phan Duc Thang

Development tendency and demand forecast for human resources having Bachelor's degree in Martial Arts - Boxing major at the Bac Ninh Sports University in the period 2025 with a vision to 2030

PHẦN 2. GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

85. NGUYỄN MỸ VIỆT

Thực trạng trình độ thể lực của học sinh các trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Tuyên Quang

Nguyen My Viet

The current state of physical fitness levels of high school students in Tuyen Quang city

89. LƯƠNG LÊ NGỌC HẢI; LÊ QUỐC VIỆT; PHAN TRUNG KIÊN

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam sinh viên đội Bóng đá Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân

Luong Le Ngoc Hai; Le Quoc Viet; Phan Trung Kien

Selection of exercises in order to develop speed endurance for male students in the National Economics University's football team

93. HOÀNG THỊ THÙY TRANG

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả huấn luyện kỹ thuật nhảy ném rổ cự ly xa của nam sinh viên Đội tuyển Bóng rổ Trường Đại học Điện lực

Hoang Thi Thuy Trang

Actual situation of factors affecting the training effectiveness of long-distance ball shooting technique for male students in Electric Power University's basketball team

97. NGÔ VĂN MẠNH

Lựa chọn biện pháp giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

Ngo Van Manh

Choosing educational value-oriented lifestyle solutions for students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

104. NGUYỄN VĂN TRUNG

Thực trạng công tác giáo dục thể chất tại Học viện An ninh nhân dân

Nguyen Van Trung

The current situation of physical education works at the People's Security Academy

110. NGUYỄN KIÊM SAO; CHU ĐỨC HIỀN; NGUYỄN VĂN QUANG

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho sinh viên học phần tự chọn Taekwondo Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân

Nguyen Kiem Sao; Chu Duc Hien; Nguyen Van Quang

Choosing exercises to develop general physical strength for students in Martial Arts - Taekwondo class at the National Economics University

114. HÀ MẠNH HƯNG

Tìm hiểu thực trạng hoạt động tự nghiên cứu khoa học của sinh viên K67 Khoa Giáo dục thể chất – trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Ha Manh Hung

Research on the status of self-research activities of K67 students at the Faculty of Physical Education - Hanoi National University of Education

119. CHU XUÂN TIẾN

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến trình độ thể lực chung của nữ sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

Chu Xuan Tien

Situation and causes affecting the general fitness level of female students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

123. NGUYỄN XUÂN HƯỜNG

Thực trạng công tác giảng dạy và hiệu quả thực hiện kỹ thuật đánh bóng gậy sắt trung bình của sinh viên chuyên ngành Golf Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Xuan Huong

The current situation of teaching activities and the effectiveness of performing the ball hitting technique using medium iron bat of Golf-majoring students at Bac Ninh Sports University

128. VŨ THANH TÙNG

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ sức mạnh tốc độ cho nam học viên câu lạc bộ Karate Học viện An ninh nhân dân

Vu Thanh Tung

Developing standards used in assessing speed strength for male students at the Karate club, People's Security Academy

131. ĐINH VĂN HẠNH

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển thể lực chuyên môn Võ thuật Công an nhân dân cho nam học viên Học viện An ninh nhân dân

Dinh Van Hanh

Selecting and applying exercises to develop professional physical strength in Martial Arts subject for male students of People's Security Academy

136. PHẠM TRƯỜNG NAM; HÀ THỊ LIÊN

Thực trạng phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam – phân viện Miền Nam

Pham Truong Nam; Ha Thi Lien

The reality of the extracurricular sports movement of the Vietnam Youth Academy - Southern branch

141. CAO NGỌC THÀNH

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao trình độ tập luyện môn Bóng rổ cho sinh viên Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Cao Ngoc Thanh

Selecting and applying exercises in order to improve the level of skills in basketball training for students majoring in Physical Education at the Hong Duc University

145. NGÔ QUANG TRUNG; ĐỖ THỊ THU THÚY

Đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú trong giờ học Giáo dục thể chất cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh Học viện Tài chính Hà Nội

Ngo Quang Trung; Do Thi Thu Thuy

Proposing measures to increase interest in Physical Education classes for students majoring in English Language at the Hanoi Academy of Finance

150. VŨ THANH TÙNG

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam học viên câu lạc bộ Karate Học viện An ninh nhân dân

Vu Thanh Tung

Selecting and applying speed strength development exercises for male students at the Karate Club, People's Security Academy

154. VÕ XUÂN THỦY; NGUYỄN MẠNH HÙNG; NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Nâng cao năng lực dạy học thực hành môn Giáo dục thể chất theo hướng tiếp cận năng lực người học cho sinh viên Khoa Thể dục thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Vo Xuan Thuy; Nguyen Manh Hung; Nguyen Duc Truong

Improving the teaching Physical Education proficiency in terms of practice, which follows the learner's ability approach, for students at the Faculty of Physical Education, University of Education - Thai Nguyen University

158. LÊ VƯƠNG ANH; NGUYỄN DANH NAM

Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra – đánh giá kết quả học tập thực hành cho sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai chuyên ngành Bóng bàn, Ngành Huấn luyện thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Vuong Anh; Nguyen Danh Nam

Developing standards in testing and assessing learning outcomes in terms of practice for first- and second-year students majoring in Table Tennis and Sports Training at the Bac Ninh Sports University

162. TRẦN XUÂN GIANG

Thực trạng Chương trình tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

Tran Xuan Giang

Current situation of students' badminton extracurricular course at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

167. TRẦN THỊ HỒNG VIỆT

Hiệu quả ứng dụng các phương tiện hỗ trợ trong giảng dạy kỹ thuật cơ bản môn Bóng bàn cho sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Thi Hong Viet

Effectiveness of applying teaching-aids in teaching basic table tennis techniques for non-PE specialized students at the Bac Ninh Sports University

173. TÓNG THỊ THU HIỀN; ĐÀO VĂN THĂNG

Ứng dụng biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn học Quản lý hành chính nhà nước cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tong Thi Thu Hien; Dao Van Thang

Applying measures to improve the teaching and learning efficiency in the State Administration subject for students at the Bac Ninh Sports University

178. NGUYỄN DUY HÙNG

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên khối không chuyên Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Duy Hung

The current situation of factors affecting the extracurricular sports movement of non-PE specialized students at the Hong Duc University

183. NGHIÊM THỊ GIANG; NGUYỄN TIẾN CHUNG; NGUYỄN VĂN THẠCH

Lựa chọn bài tập thể lực chuyên môn cho nam sinh viên chuyên ngành Vật năm thứ ba Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nghiem Thi Giang; Nguyen Tien Chung; Nguyen Van Thach

Selecting exercises in order to develop professional fitness for third-year male students majoring in Wrestling, Sport Training at the Bac Ninh Sports University

187. PHẠM CAO CƯỜNG

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam sinh viên câu lạc bộ Cầu lông Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

Pham Cao Cuong

Selecting and applying exercises to develop professional fitness for male students in the Badminton club, University of Economics and Technical Industry

191. NGÔ THỊ THANH XUÂN

Ứng dụng biện pháp nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Ngo Thi Thanh Xuan

Applying measures to improve student's soft skills at the Bac Ninh Sports University

197. VŨ MINH TÂN

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Câu lạc bộ Bóng rổ Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

Vu Minh Tan

Choosing and implementing exercises in order to develop speed strength for male students in the Basketball club, University of Economics and Technical Industry

201. NGUYỄN XUÂN TRỌNG

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên Ngành Du lịch Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Xuan Trong

Choosing exercises to develop female students' general fitness at the Faculty of Tourism, Hong Duc University

205. NÔNG VĂN ĐỒNG

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên câu lạc bộ Cầu lông Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

Nong Van Dong

Choosing exercises to develop speed strength for male students in the Badminton club, University of Information and Communication Technology – Thai Nguyen University

209. NGUYỄN THÀNH LONG

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển thể lực chuyên môn nội dung Nhảy xa cho nam sinh viên chuyên ngành Điền kinh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thanh Long

Selecting exercises and evaluating the effectiveness of those exercises in developing professional physical strength in long jumping for male students majoring in Athletics, Bac Ninh Sports University

214. LÊ THỊ GIANG

Thực trạng hoạt động tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Le Thi Giang

The current situation of students' extracurricular sports activities at the Faculty of Kindergarten Education, Hanoi National University of Education

221. NGUYỄN THỊ DIỆP LY

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên năm thứ nhất Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Thi Diep Ly

Selecting general physical development exercises for freshmen majoring in Physical Education, Hong Duc University

226. ĐỒNG THỊ BÍCH HỒNG

Lựa chọn và ứng dụng phương pháp tự học nhằm nâng cao hiệu quả học tập môn Lý luận và phương pháp Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Dong Thi Bich Hong

Selecting and applying self-study methods to improve the students' efficiency in learning the Theory and Methodology of Physical Education subject at Bac Ninh Sports University

229. NGÔ HẢI HƯNG; NGÔ TRUNG DŨNG

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay cho sinh viên chuyên ngành Quần vợt năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Ngo Hai Hung; Ngo Trung Dung

Developing standards to evaluate the effectiveness of forehand and backhand topspin technique of freshmen majoring in Tennis at Bac Ninh Sports University

232. NGUYỄN TIẾN THẮNG

Thực trạng công tác dạy học môn Võ thuật Công An Nhân dân cho Học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân I

Nguyen Tien Thang

The current situation in teaching People's Police Martial Arts to students at the People's Police College I

238. NGÔ GIANG NAM

Lựa chọn giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Y khoa Vinh

Ngo Giang Nam

Choosing solutions to develop students' extracurricular sports movements at Vinh Medical University

243. VŨ CÔNG LÂM; TRẦN THỊ NHU; TRẦN DUY THÀNH

Ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ đòn đá phản tống sau cho nam học sinh Đội tuyển Taekwondo Trường Trung học phổ thông Bình Thanh, Kiến Xương, Thái Bình

Vu Cong Lam; Tran Thi Nhu; Tran Duy Thanh

Application of exercises developing male student's speed strength in back kick in Taekwondo team, Binh Thanh High School, Kien Xuong, Thai Binh

247. NGUYỄN VĂN THẠCH; NGUYỄN THỊ KIM NGA

Thực trạng và nguyên nhân dẫn đến các lỗi sai thường mắc trong thực hiện kỹ thuật tấn công khu vực trên lưới của sinh viên Chuyên ngành Cầu lông Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Van Thach; Nguyen Thi Kim Nga

The current situation and causes of students' common mistakes in the implementing on-net attack technique in Badminton major, Department of Physical Education, Bac Ninh Sports University

251. LÊ QUANG CHUNG

Ứng dụng Tổ hợp bài tập Thể dục Aerobic nhằm nâng cao thể lực cho nữ sinh viên Ngành Quản trị Kinh doanh – Khách sạn nhà hàng Trường Đại học Khánh Hòa

Le Quang Chung

Application of aerobic exercise combination to improve fitness for female students in the Faculty of Business Administration - Hotel and Restaurants, Khanh Hoa University

255. PHẠM TUẤN HIỆP; LỘC ĐÌNH CƯƠNG; NGUYỄN XUÂN TUẤN

Đề xuất biện pháp khai thác hiệu quả Internet và mạng xã hội phục vụ hoạt động học tập cho sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Pham Tuan Hiep; Loc Dinh Cuong; Nguyen Xuan Tuan

Proposing measures to effectively exploit the Internet and social networks to serve learning activities for regular students at Bac Ninh Sports University

260. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG; VÕ XUÂN THỦY; NGUYỄN THÀNH TRUNG

Thực trạng năng lực thích ứng nghề nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Nguyen Duc Trung; Vo Xuan Thuy; Nguyen Thanh Trung

The current situation of career adaptability capacity of students majoring in Physical Education, Thai Nguyen University of Education

267. CHU VƯƠNG THÌN; TRẦN VĂN HƯNG

Ứng dụng bài tập phát triển sức bền tốc độ nội dung Chạy cự ly ngắn cho nam sinh viên ngành Giáo dục thể chất năm thứ nhất Trường Đại học Tây Nguyên

Chu Vuong Thin; Tran Van Hung

Application of exercises to develop endurance, speed, short distance running for male students majoring in Physical Education in the first year of Tay Nguyen University

272. NGUYỄN VĂN TOÀN; CAO TRƯỜNG GIANG; LÊ TRỌNG ĐỘNG

Đánh giá bộ đề kiểm tra giữa kỳ trắc nghiệm khách quan học phần Bóng rổ cho sinh viên Học viện Nông Nghiệp Việt Nam

Nguyen Van Toan; Cao Truong Giang; Le Trong Dong

Evaluation of the objective test midterm exam for the Basketball module for students of the Vietnam Academy of Agriculture

278. PHÙNG ĐỨC THÀNH; NGUYỄN THỊ VIỆT ANGA

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả ứng dụng các bài tập phát triển sức mạnh tốc độ trong môn vượt vật cản cho học viên năm thứ 2 Trường Đại học Trần Quốc Tuấn (Trường Sĩ quan Lục quân 1)

Phung Duc Thanh; Nguyen Thi Viet Nga

Selecting and evaluating the effectiveness of applying exercises to develop strength and speed in obstacle course for 2nd year students of Tran Quoc Tuan University (Army Officer School 1)

282. NGUYỄN XUÂN HƯƠNG; NGUYỄN HOÀNG TUẤN CƯƠNG

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả thực hiện kỹ thuật đánh bóng gậy sắt trung bình cho sinh viên chuyên ngành Golf Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Xuan Huong; Nguyen Hoang Tuan Cuong

Selecting exercises to improve the efficiency of hitting the average iron ball technique for students majoring in Golf, Bac Ninh Sports University

286. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG OANH; LÊ NGỌC NHUNG; NGÔ THÚY HƯƠNG

Thực trạng học tập theo nhóm các môn học lý thuyết của sinh viên Trường Đại học thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thi Phuong Oanh; Le Ngoc Nhung; Ngo Thuy Huong

Actual situation of group study of theoretical subjects of students at Bac Ninh Sports University

291. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐẶNG HOÀI AN; TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO

Thực trạng các phương pháp giảng dạy môn Cầu lông cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế kỹ thuật công nghiệp

Dinh Hung Truong; Dang Hoai An; Tran Thi Phuong Thao

The current situation of teaching methods of badminton for students of the University of Industrial Economics and Technology

295. LÊ NGỌC NHUNG

Thực trạng năng lực sư phạm của sinh viên chuyên ngành Bóng rổ ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Ngoc Nhung

Current status of pedagogical capacity of students majoring in Basketball in the Physical Education major, Bac Ninh Sports University

299. DƯƠNG BÁ TUẤN

Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

Duong Ba Tuan

Research on general physical fitness development exercises for first-year male students at Hanoi University of Business and Technology

303. NGÔ HẢI HƯNG; TRẦN HUYỀN TRANG

Lựa chọn phương tiện bổ trợ chuyên môn hoàn thiện kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành Quần vợt ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Ngo Hai Hung; Tran Huyen Trang

Selecting professional supplementary aids to perfect the forehand and backhand topspin technique for freshmen majoring in Tennis, Physical Education at Bac Ninh Sports University

PHẦN 3. HUẤN LUYỆN THỂ THAO

309. NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG; PHẠM TUẤN HIỆP

Khảo sát kết quả thi đấu của Đội tuyển Điền kinh Việt Nam tại các kì Asiad giai đoạn 2010-2018

Nguyen Dai Duong; Pham Tuan Hiep

Survey on the results of the Vietnam Athletics Team at the Asian Games in the 2010-2018 period

315. ĐẶNG HOÀI AN; ĐINH HÙNG TRƯỜNG

Diễn biến trình độ thể lực của nữ vận động viên Vật Đới tuyển trẻ quốc gia trong chu kỳ huấn luyện năm

Dang Hoai An; Dinh Hung Truong

Evolution of fitness level of female National Youth Team Wrestling athletes during the year training cycle

319. ĐẶNG VĂN DŨNG

Xác lập nội dung và phân phối Chương trình Huấn luyện năm thứ hai, giai đoạn Huấn luyện ban đầu cho các câu lạc bộ Cờ vua chuyên nghiệp miền Bắc

Dang Van Dung

Establish content and distribution of the Second Year Training Program, the Initial Training phase for Northern Professional Chess clubs

323. TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Thực trạng công tác huấn luyện sức bền chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 13-14, Câu lạc bộ Quần vợt Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Current status of professional endurance training for male tennis players aged 13-14 Thu Duc District, Ho Chi Minh City

328. PHẠM TRƯỜNG NAM; HÀ THỊ LIÊN

Nghiên cứu những lỗi sai thường mắc của nam vận động viên đội tuyển Bắn súng trẻ quốc gia Smolensk - Nga khi thực hiện Bắn súng ngắn hơi

Pham Truong Nam; Ha Thi Lien

Research on the common mistakes of male athletes from the Smolensk - Russia national youth shooting team when performing air pistol shooting

333. NGUYỄN NGỌC TUẤN; NGUYỄN TIẾN CHUNG; NGUYỄN PHƯƠNG THẢO; VÕ VĂN CA

Tương quan giữa phẩm chất ý chí và thành tích thi đấu của vận động viên chạy cự ly ngắn Đội tuyển Điền kinh trẻ Quốc gia Việt Nam tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Tuan; Nguyen Tien Chung; Nguyen Phuong Thao; Vo Van Ca

Correlation between will quality and competition performance of short distance runners of Vietnam National Youth Athletics Team at Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

337. NGUYỄN VIỆT HỒNG; NGÔ THỊ HOA

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao chất lượng đòn đá thấp (low kick) trong Muay thái cho nữ vận động viên lứa tuổi 11 – 12 Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao Công an Nhân dân

Nguyen Viet Hong; Ngo Thi Hoa

Selection and application of exercises to improve the quality of low kicks in Muay Thai for female athletes aged 11-12, People's Public Security Sports Training and Competition Center

341. TRƯƠNG THỊ HỒNG TUYẾN

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chuyên môn nâng cao thành tích chạy 4x100m cho đội tuyển Điền kinh nữ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Truong Thi Hong Tuyen

Choosing exercises to develop professional fitness to improve running performance 4x100m for the women's track and field team of Hanoi National University of Education

345. LƯU PHAN XUÂN HOÀNG

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực và kỹ thuật của nữ VĐV Đội tuyển trẻ Taekwondo tỉnh Khánh Hoà

Luu Phan Xuan Hoang

Developing standards for assessing physical fitness and technique of female athletes of Khanh Hoa province's Taekwondo youth team

348. DƯƠNG VĂN PHƯƠNG; TRẦN TRUNG KHÁNH

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 13-14, câu lạc bộ Quần vợt Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Duong Van Phuong; Tran Trung Khanh

Choosing exercises to develop professional endurance for male tennis players aged 13-14 Thu Duc District, Ho Chi Minh City

PHẦN 4. TÂM LÝ, Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

353. NGUYỄN HOÀNG MINH THUẬN; NGUYỄN THANH ĐẠM; NGUYỄN THỊ THANH TRÀ

Sự biến đổi các chỉ số chức năng sinh lý của nữ vận động viên trẻ xe đạp đường trường tỉnh An Giang sau một năm tập luyện

Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Thanh Dam; Nguyen Thi Thanh Tra

Changes in physiological function indexes of young female road cyclists in An Giang province after one year of training

357. LÊ XUÂN ĐIỆP; NGUYỄN LÊ MINH HUY; TRẦN ANH VƯƠNG; WANG XING

Đánh giá sức khỏe tâm lý ở học sinh tiểu học - Nghiên cứu thử nghiệm cắt ngang tại Từ Sơn Bắc Ninh

Le Xuan Diep; Nguyen Le Minh Huy; Tran Anh Vuong; Wang Xing

Assessment of psychological health in primary school students - A cross-sectional trial in Tu Son Bac Ninh

364. PHÙNG THỊ CÚC

Thực trạng trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

Phung Thi Cuc

The reality of psychological obstacles in learning activities of first-year students at Da Nang Sport University

370. NGUYỄN NGỌC MINH

Thực trạng sức khỏe tâm thần hậu Covid-19 của sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội

Nguyễn Ngọc Minh

Post-Covid-19 mental health status of students at Vietnam National University, Hanoi

TIN TỨC, SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

375. PHẠM TUẤN DŨNG

Bài tập thể dục nâng cao sức khỏe tại văn phòng làm việc

Pham Tuan Dung

Exercise to improve health at the office

THỂ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI

1 Tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao công bố và giới thiệu các bài viết về các lĩnh vực:

- Lý luận và thực tiễn TDDT đăng tải các quan điểm lý luận về đào tạo và huấn luyện thể thao, các vấn đề về TDDT trong thực tiễn, đồng thời là diễn đàn trao đổi các thông tin mới, kiến thức chuyên ngành về đào tạo, huấn luyện TDDT.

- Bài báo khoa học: Công bố kết quả nghiên cứu các công trình khoa học thuộc các lĩnh vực: Giáo dục thể chất và thể thao trường học; Huấn luyện thể thao; Quản lý TDDT và thể thao cho mọi người; Y sinh - dinh dưỡng TDDT và Tâm lý học TDDT.

- Tin tức - sự kiện và nhân vật TDDT đăng tải các tin tức, sự kiện hay tổng kết các sự kiện và các nhân vật tiêu biểu của TDDT.

Nội dung công bố chưa được gửi đăng ở bất kỳ bản tin, tạp chí nào khác trong nước và quốc tế.

2 Bài viết được soạn thảo trên máy vi tính, bản thảo gửi đăng gồm một bản in chính và một bản điện tử. Bài viết dài không quá 10 trang A4 (font chữ Time New Roman hoặc .vntime, cỡ chữ 13, cách dòng 1.5 lines, lề trái 3cm, lề phải 2 cm, lề trên và dưới 2.5cm). Hình vẽ minh họa hoặc ảnh (nếu có) trình bày với kích thước không quá 7x14cm. Minh họa được chia làm hai loại: Hình và bảng. Bản thảo nếu có minh họa phải đặt đúng vị trí và chú thích rõ ràng.

3 Bài viết, biên dịch được trình bày rõ ràng, dùng thuật ngữ khoa học, các đơn vị đo lường được sử dụng theo quy định do Nhà nước ban hành. Các thuật ngữ khoa học nếu chưa được việt hóa thì ưu tiên dùng nguyên bản tiếng Anh.

4 Cấu trúc bài viết:
- Với bài viết thuộc phần 1 - Lý luận và thực tiễn TDDT và phần 3 - Tin tức, sự kiện và nhân vật cần ghi rõ tên tác giả, học hàm, học vị, đơn vị công tác và số điện thoại liên lạc để trao đổi nội dung bài viết và thông tin về tình hình sử dụng bài viết. Với các bài dịch, cần ghi rõ nguồn dịch.

- Với các bài báo khoa học cần đầy đủ các phần:
+ Tên bài báo: (bằng tiếng Việt và tiếng Anh).
+ Tác giả bài báo (ghi rõ học hàm, học vị, họ và tên, đơn vị công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc)
+ Tóm tắt (bằng tiếng Việt và tiếng Anh).
+ Từ khóa (bằng tiếng Việt và tiếng Anh).
+ Đặt vấn đề
+ Phương pháp nghiên cứu
+ Kết quả nghiên cứu và bàn luận
+ Kết luận
+ Tài liệu tham khảo (Tài liệu tham khảo không quá 10 đơn vị, được trình bày theo quy định nghiên cứu khoa học hiện hành).

+ Nguồn bài báo (Bài báo được trích từ công trình nghiên cứu khoa học nào? cấp nào? đã hoàn thành chưa? Thời gian nghiệm thu?)

Mỗi bài viết bằng tiếng Việt Nam khi đăng tải trên tạp chí nộp kinh phí là 700.000đ với số thường kỳ, 1.000.000đ với số đặc biệt và 100USD với bài đăng Tiếng Anh.

5 Bài viết được gửi thường xuyên, không hạn chế về số lượng bài.

Tình hình sử dụng bài đăng sẽ được thông báo với tác giả thông qua số điện thoại trên bài viết. Bài không đăng không trả lại bản thảo.

6 Mỗi tác giả được tặng 01 cuốn tạp chí có bài đăng.

Tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao không nhận đăng các bài viết không đúng với các quy định nói trên.

◆ Mọi giao dịch đề nghị liên lạc theo địa chỉ: Ban biên tập tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

◆ Địa chỉ: Phường Trang Hạ, Thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh. Điện thoại: 0222 2217765

TS. Mai Thị Bích Ngọc (0988 844943)

Email: tapchikhoahoc.upes1@gmail.com

◆ Tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao được in thành 1.500 cuốn, tại Công ty TNHH kỹ nghệ in Ngôi Sao. Địa chỉ: Số 2, tổ 45, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội. Nộp lưu chiều quý IV năm 2022.

Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

PHIẾU ĐẶT TẠP CHÍ

Họ và tên:.....

Địa chỉ:

Tel: Fax.....

Từ số.....Đến số.....Số lượng.....Quyển/kỳ

